

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng – Đợt 04.T9.2026

Để khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất đang được giao quản lý, phục vụ nhu cầu thực tế của các tổ chức, cá nhân. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo và triển khai cho thuê ngắn hạn đối với các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Mục đích sử dụng:

- + Cơ sở giáo dục
- + Cơ sở y tế
- + Cơ sở thể dục, thể thao
- + Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)
- + Cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)
- + Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)
- + Đất nông nghiệp khác (Đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)

2. Thời hạn cho thuê: 60 tháng

3. Điều kiện về đối tượng đăng ký tham gia thuê đất

- Người được tham gia thuê đất ngắn hạn là tổ chức, cá nhân phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - + Đối với tổ chức: phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
 - + Đối với cá nhân: phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp không được đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự; người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

+ Tổ chức, cá nhân đang nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê nhà, đất của Nhà nước; đang trong thời gian bị từ chối tiếp nhận hồ sơ tham gia thuê đất ngắn hạn theo Thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất (do bỏ cọc hoặc vi phạm hợp đồng và bị chấm dứt Hợp đồng từ 02 lần liên tiếp của bất kỳ khu đất nào trong thời gian 12 tháng); hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

4. Điều kiện về đăng ký thuê đất

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất **cần đọc kỹ hướng dẫn thuê cơ sở nhà, đất; dự thảo Hợp đồng; các cam kết trong đơn đề nghị thuê đất** kèm theo Thông báo này để thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ đảm bảo đúng, đủ theo quy định. Người nộp tham gia thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trong đơn. Trung tâm Phát triển quỹ đất không chịu trách nhiệm đối với mọi sai sót dẫn đến hồ sơ không hợp lệ (không ghi rõ ràng, ghi thiếu, nhầm lẫn,...); không có, hoặc thiếu, hoặc sai thông tin chuyển trả tiền đặt cọc cho người không được lựa chọn và các vướng mắc phát sinh từ phía tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất (nếu có).

- Việc nộp đơn đề nghị cho thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn sau khi hoàn thành việc nộp tiền đặt cọc, thành phần hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc được xem là hồ sơ không hợp lệ.

5. Nộp tiền đặt cọc

Tiền đặt cọc là tiền đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình được quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; **không khấu trừ vào tiền thuê đất**; được tính bằng 10% tổng giá trị tiền thuê đất tính theo giá khởi điểm cho toàn bộ diện tích và thời gian thuê của khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn.

Các tổ chức, cá nhân tham gia nộp tiền đặt cọc theo thông báo, cụ thể:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng.

- Số tài khoản: 52556868 tại Ngân hàng TMCP VietinBank – Chi nhánh Sông Hàn.

- Nội dung nộp tiền: Tên người nộp + số CCCD hoặc MST + Nộp tiền đặt cọc + cơ sở nhà, đất đăng ký thuê ngắn hạn.

Ví dụ: Nguyễn Văn A hoặc Công ty B 0123456789 nộp tiền đặt cọc cơ sở..., phường...

6. Hình thức nộp:

Tổ chức, cá nhân tự niêm phong hồ sơ và bỏ trực tiếp vào thùng hồ sơ niêm phong. Hồ sơ phải kèm theo chứng từ nộp tiền đặt cọc; trường hợp hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc kèm theo thì hồ sơ được xem là không hợp lệ.

Một tổ chức, cá nhân được quyền tham gia và nộp hồ sơ với nhiều khu đất trong danh mục nhưng một khu đất chỉ được nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký. Khi lập hồ sơ, vui lòng đọc kỹ và thực hiện đầy đủ hướng dẫn và các quy định có liên quan (nếu có); đồng thời ghi đầy đủ, chính xác và tự chịu trách nhiệm về các thông tin điền trong Đơn đề nghị thuê cơ sở nhà, đất, bao gồm:

- + Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại).
- + Đơn giá thuê (ghi bằng số và bằng chữ, đảm bảo thống nhất).
- + Thông tin tài khoản nhận hoàn trả tiền đặt cọc (trường hợp không được lựa chọn).
- + Giá thuê phải tính theo đơn vị: **đồng/m² đất/năm**

7. Địa điểm phát hành và tiếp nhận hồ sơ:

7.1. Phòng Đấu giá và Giá đất

- Địa chỉ: 147 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02363.655.655

7.2 TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 2

- Địa chỉ: 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0914.226.292

7.3 TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4

- Địa chỉ: Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0905.026.556

7.4. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5

- Địa chỉ: 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02363.640.123

7.5. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 6

- Địa chỉ: 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0935.540.210

7.6. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 7

- Địa chỉ: 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02353.910.514

7.7. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 8

- Địa chỉ: 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0905 232 345

7.8. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9

- Địa chỉ: 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0964.289.600

7.9. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10

- Địa chỉ: 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0982.982.243

7.10. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11

- Địa chỉ: 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0385.077.414

7.11. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12

- Địa chỉ: Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02353.747.413

7.12. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14

- Địa chỉ: 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0818.770.377

(Chi tiết kèm theo Thông báo này)

8. Thời gian phát hành, tiếp nhận và mở hồ sơ lựa chọn thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn

(Chi tiết các đợt kèm theo Thông báo này)

*** Lưu ý: Nộp hồ sơ trong giờ hành chính**

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê (vị trí, mục đích sử dụng, thời hạn cho thuê, diện tích, đơn giá, tiền đặt cọc) đính kèm thông báo này.

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê và các hướng dẫn chi tiết liên quan về thủ tục thuê ngắn hạn, dự thảo hợp đồng, đơn xin thuê cơ sở nhà, đất,... theo QR code sau:



Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo cho các tổ chức, cá nhân được biết đăng ký tham gia thuê đất theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc TT (để báo cáo);
- UBND các xã, phường tại danh sách kèm theo Thông báo này (để biết và hỗ trợ đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử TP, Tổng đài 1022 (để hỗ trợ đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Trung tâm Phát triển quỹ đất (đăng tin);
- Các phòng Trung tâm (để phối hợp);
- Các Chi nhánh khu vực Trung tâm (p/h thực hiện);
- Lưu VT, ĐG&GD_(Oanh).

GIÁM ĐỐC



Võ Nguyên Chương

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

1. ĐỢT 01 (21 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : Phòng Đấu giá và Giá đất – 147 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Hội trường tầng 4 – 245 Lê Duẩn, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Hải Châu							
1	UBND quận Hải Châu (cũ) - 270 Trần Phú	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	5.015,00	5.782,00	1.807.682	4.532.763.000	https://maps.app.goo.gl/dePabx8fvBm3uAb27
2	TYT Phước Ninh cơ sở 2 (cũ)/TYT Bình Hiên (cũ) - K280/11 Hoàng Diệu	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	508,10	410,97	470.717	119.586.000	https://maps.app.goo.gl/PZH7oiJwpW2EdM4o7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	TYT Hải Châu cơ sở 1 (cũ) - 239 Nguyễn Chí Thanh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	102,70	225,22	966.586	49.634.000	https://maps.app.goo.gl/Cr4tQpDBdWBXMYft9
4	Công an phường Thạch Thang (cũ) - 155 Ông Ích Khiêm	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	110,20	320,00	1.199.004	66.065.000	https://maps.app.goo.gl/MeMkaceJmwARPiXF8
5	Công an phường Hải Châu 1 (cũ) - 87 Phan Chu Trinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	137,40	511,00	1.209.495	83.092.000	https://maps.app.goo.gl/UwU9rbSFkoggqW2r9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
II	Phường Thanh Khê							
1	86 Điện Biên Phủ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	923,60	229,70	203.278	93.874.000	https://maps.app.goo.gl/tzTiWF8wSYzM184MA
2	88 Điện Biên Phủ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.162,70	519,20	656.920	381.900.000	https://maps.app.goo.gl/JnJhHXpGfk4uVa9N9
3	90 Điện Biên Phủ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	999,60	529,80	194.972	97.447.000	https://maps.app.goo.gl/2jUte9H2DWDcJofF7
III	Phường An Khê							
1	319 Trường Chinh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	1.000,00	0,00	249.118	124.559.000	https://maps.app.goo.gl/WyzmtvXomKv2nXSD8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
2	409 Trường Chinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	73,80	54,60	343.350	12.670.000	https://maps.app.goo.gl/hMtMeFemX8rEDz2J8
3	411 Trường Chinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	73,80	54,60	343.350	12.670.000	https://maps.app.goo.gl/kM6eZnYzboJY2bZV6
IV	Phường Cẩm Lệ							
1	657 Trường Chinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	2.760,00	1.982,00	581.787	802.866.000	https://maps.app.goo.gl/AYK6G9WsuUCY56an7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
2	48 Trường Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	956,30	500,00	417.514	199.634.000	https://maps.app.goo.gl/Kz2dtBNGSK5VHWRW6
3	307 Cách Mạng Tháng Tám	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	197,60	569,01	1.106.447	109.317.000	https://maps.app.goo.gl/Xi81vF94jEjutRpZ6
V	Phường Hòa Xuân							
1	Nhà văn hóa thôn Miếu Bông	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	260,00	160,00	459.886	59.785.000	https://maps.app.goo.gl/knq6ZkuNMaVjWLry8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trường mầm non - Khu vực Đông Hòa	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	945,00	223,04	88.896	42.003.000	https://maps.app.goo.gl/ygeXM2JARb6QMh8
3	Khu đất ngã 3 Nguyễn Quang Lâm - Hoàng Châu Ký	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	394,00	0,00	225.479	44.419.000	https://maps.app.goo.gl/p56MjZmRhEWrgKUK6
4	Trạm Kiểm dịch động vật Hòa Phước (cũ) - Quốc lộ 1A	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	280,50	174	421.456	59.109.000	https://maps.app.goo.gl/Et36BhZ1nd3VS7Lb6?g_st=i_z
5	Cơ sở sinh hoạt Chi đoàn thanh niên thôn Quang Châu	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	306,60	103,00	132.537	20.318.000	X5HX+8V9 Nhà văn hóa Thôn Quang Châu, Quang Châu, Hòa Xuân, Đà Nẵng 550000, Việt Nam

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
6	Trường TH số 1 Hòa Châu - KV Giáng Đông (xã Hòa Châu cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.719,00	264,00	31.648	27.201.000	https://maps.app.goo.gl/oDNMXHxJy6zeMqhF6
7	Trường MN Hòa Phước, TDP Giáng Nam 1	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	399,40	90,00	44.518	8.890.000	https://maps.app.goo.gl/LCVfqUi8Z7dv3XXv9

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 / 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

2. ĐỢT 02 (05 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 2 – 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Ngũ Hành Sơn							
1	135 Minh Mạng	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.571,00	0,00	863.290	1.109.759.000	https://maps.app.goo.gl/uryeaVJup1FyNeEY7
2	Vườn ươm tạm số 7 (Tiên Sơn), phường Mỹ An (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	14.521,00	0,00	1.163.485	8.447.483.000	https://maps.app.goo.gl/Sk5eGuEiRUeg4ssZ6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
II	Phường An Hải							
1	Trường Tiểu học Tiểu La, Cơ sở lẻ - 440 Ngô Quyền	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.348,20	0,00	621.875	419.206.000	https://maps.app.goo.gl/yuZ6c4oaY YU82TPs9
III	Phường Sơn Trà							
1	Trường Mầm non Họa My - CS3, số 07 Nại Nghĩa 5, tổ 5N	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	154,70	95,37	383.641	29.675.000	https://maps.app.goo.gl/8SPLEBxk5 bzkhb9s7
2	Trạm Kiểm lâm Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.056,00	131,00	735.293	388.235.000	https://maps.app.goo.gl/YyJwQPyJg mAfht4S7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

3. ĐỢT 03 (16 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4 – Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Hòa Vang							
1	Phòng đọc báo tại Xã Hòa Phú (cũ) - Hội nhà báo	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	114,00	78,80	47.991	2.735.000	https://maps.app.goo.gl/LkUE8A9scJVCZdST6
2	Chi cục kiểm lâm - Trạm Kiểm lâm Phú Túc	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	362,00	80,00	36.848	6.669.000	https://maps.app.goo.gl/iEA5avrJmAbYC2RE8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	Đội Thuế xã Hòa Phong (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	143,00	119,00	190.944	13.652.000	https://maps.app.goo.gl/XcAYkmUwLMcwBN3LA
4	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 1, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	141,00	41,80	89.422	6.304.000	https://maps.app.goo.gl/Qyi7FZXMrzXXkJYcf8
5	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 2, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	439,00	70,00	41.396	9.086.000	https://maps.app.goo.gl/V5DaJiWnCTG9MFCo8
6	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 3, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	220,40	83,00	40.798	4.496.000	https://maps.app.goo.gl/rbdjF4vh5ixLrkDL8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
7	Trường MN - Thôn Hòa Hải, xã Hòa Phú (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	919,60	71,00	29.118	13.388.000	https://maps.app.goo.gl/maDijTHmBhKVLTu29
8	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BD 64), thôn Đông Lâm	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	880,50	0,00	34.992	15.405.000	https://maps.app.goo.gl/ibttFuS4oS_C1TY7D7
9	Trường MN Hòa Phú - KV Thôn An Châu, xã Hòa Phú (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	361,80	157,40	22.579	4.085.000	https://maps.app.goo.gl/hAZnbDQg3HaG4dRC8
10	Nhà văn hóa thôn Đồng Lãng (cũ) – thôn Đông Lâm	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	626,20	128,60	68.715	21.515.000	https://maps.app.goo.gl/RfaiKZsAAERyiQur6
11	Cơ sở HCSN- quầy thuốc Đông y cũ, thôn Túy Loan Đông	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	64,00	64,00	239.466	7.663.000	https://maps.app.goo.gl/xUa2ftJiNAXwLWB99

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
12	Nhà văn hóa thôn Hòa Xuân (cũ) – thôn Hội Phước	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	151,30	80,30	97.289	7.360.000	https://maps.app.goo.gl/ctbC1EdUMKq6eMbX6
13	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông (cũ) – thôn Cẩm Toại Đông	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	281,10	42,40	42.291	5.944.000	https://maps.app.goo.gl/144kfzgW8HscyTha7
14	Trường mầm non Hòa Phong - KV Cẩm Toại Trung 4, thôn Cẩm Toại Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	287,90	81,00	40.330	5.806.000	https://maps.app.goo.gl/S1oyrjfv33S1iyY6
15	Nhà văn hóa thôn An Tân (cũ) – thôn An Tân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	164,80	43,00	45.928	3.784.000	https://maps.app.goo.gl/avAvVnqQGSHndCKw5

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
16	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2 (cũ) – thôn Dương Lâm 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	238,70	100,00	169.313	20.208.000	https://maps.app.goo.gl/dbUnTrJPWw5f3rf66

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

4. ĐỢT 04 (17 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 28/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4 – Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 29/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Hòa Tiến							
1	Đất trường mầm non Phú Sơn Nam, thôn Phú Sơn Nam	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	564,00	126,80	28.761	8.111.000	https://maps.app.goo.gl/w2WVmZFZgRhUhzKP6
2	Đất trường mầm non Phước Sơn cũ, thôn 5	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	399,00	104,60	11.556	2.305.000	https://maps.app.goo.gl/MeZFnQUPfM4NjCfcA
3	Kho chứa dụng cụ phòng chống thiên tai (Đất trường mầm non Gò Hà cũ), thôn Gò Hà	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	509,40	73,42	37.636	9.586.000	https://maps.app.goo.gl/ZNhDuiMzb9zUAbwP8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
4	Trường MN thôn Phú Sơn 3, xã Hòa Khương (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	279,00	83,51	62.957	8.783.000	https://maps.app.goo.gl/9mWy9Aw16H6PRkw19
5	Nhà Văn hoá thôn Phú Sơn Nam	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	96,00	40,00	76.350	3.665.000	https://maps.app.goo.gl/ak1M1BTnPoGTuNjQ6
6	Nhà Văn hoá thôn Phước Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	450,00	78,00	58.322	13.122.000	https://maps.app.goo.gl/RrZZRWufBP7BWqwr7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
7	Nhà Văn hoá thôn 5 (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	70,00	70,00	85.989	3.010.000	https://maps.app.goo.gl/fifMX21vfxaNU3QS8
8	Trường Mầm non thôn Hương Lam (thôn 4 cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	195,00	73,00	57.991	5.654.000	https://maps.app.goo.gl/6ydXjkRbw cFxXCN26
9	Đất giáo dục thôn Nam Sơn (Mầm non 2)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.500,00	60,96	54.113	40.585.000	https://maps.app.goo.gl/BrTS3QvGgCmqPBAba
10	Trường Tiểu học Hoà Khương, thôn 5	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.920,00	416,70	46.882	45.007.000	https://maps.app.goo.gl/Y6qaWaf5ck3ARRum7
II	Xã Bà Nà							
1	HTX NN 1 Hòa Nhơn - Phú Hòa, xã Hòa Nhơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	65,00	65,00	218.016	7.086.000	https://maps.app.goo.gl/e8oksmdkHEoHbawBA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
2	Trường MN Hòa Nhơn, thôn Trước Đông	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	110,00	52,00	589.600	32.428.000	https://maps.app.goo.gl/UyGJeYnYHwdw4J849
3	Nhà làm việc Hạt KL Bà Nà – Núi Chúa	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	600,00	300,00	523.867	157.160.000	https://maps.app.goo.gl/rz9Y7TLiF7zakBjG7
4	Nhà văn hóa thôn Thái Lai (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	550,00	180,00	40.118	11.032.000	https://maps.app.goo.gl/yseMaLoRwa2M18WZ7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
5	Thuế cơ sở 3 - Thôn Phú Hòa	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	303,30	65,00	70.530	10.696.000	https://maps.app.goo.gl/KPbBsH58BuSvNiyu6
6	Vườn ươm Hòa Ninh (Giai đoạn III)	Đất nông nghiệp khác (Đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	60 tháng	40.045,02	0,00	1.601	32.056.000	https://maps.app.goo.gl/4dWHWMFirr2wnwNG9
7	HTX Hòa Nhơn 3, Thôn Phước Hưng Nam	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.179,00	130,00	40.713	44.357.000	https://maps.app.goo.gl/NonSMwXBA1AL4cUU6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

5. ĐỢT 05 (23 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5 – 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Hòa Khánh							
1	TTDV việc làm Thôn An Ngãi Tây II, xã Hoà Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	398,00	189,00	179.410	35.703.000	https://maps.app.goo.gl/N2tfQ7YYN14HDwUC7
2	Trường MN 1-6 (Khối Khánh Sơn cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	385,00	114,00	238.749	45.959.000	https://maps.app.goo.gl/LDYnEv4HDNzxZHDA7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	Trường TH công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	256,00	83,00	41.801	5.351.000	https://maps.app.goo.gl/CcakpfEL6K23hyF56
4	Trường TH số 01 Hoà Sơn, Cơ sở 2 (khu vực thôn Đại La), tổ Đại La	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	680,00	53,00	77.069	26.203.000	https://maps.app.goo.gl/EYQ223iTXL6kRDXj8
5	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Phú Hạ, xã Hoà Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	308,00	50,00	36.445	5.613.000	https://maps.app.goo.gl/gyM98QbUDjd7PSdL9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
6	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú B, xã Hoà Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	359,30	40,00	36.081	6.482.000	https://maps.app.goo.gl/bTFvyNP1brjRWnPQ8
7	Thuế cơ sở 3 - đường tỉnh 602	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	536,70	71,00	154.623	41.493.000	https://maps.app.goo.gl/9yz72Majx2NTPvpg9
8	Cơ sở làm việc Đội Cảnh sát PC&CC xã	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	366,80	0,00	2.956	542.000	https://maps.app.goo.gl/P9qeGdL3iniwuK2x8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
	Hòa Sơn, huyện Hòa Vang (cũ)	doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
II	Phường Hải Vân							
1	Chi cục Kiểm lâm - Trụ sở Trạm KL Bàu Bàng (mới)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.193,00	172,00	95.240	199.671.000	https://maps.app.goo.gl/qkzDHvpUvGvKXeKK8
2	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Hòa Bắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	542,00	250,00	117.254	31.776.000	https://maps.app.goo.gl/yBB2RrmSAH5DNKLDA
3	Nhà Hạt kiểm lâm Liên Chiểu cũ - 520 Nguyễn Lương Bằng	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	361,00	156,00	442.177	79.813.000	https://maps.app.goo.gl/4r5BbNTe8nix41iD9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
4	Trường MN Hòa Bắc, TDP Nam Mỹ	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	375,00	49,50	58.744	11.015.000	https://maps.app.goo.gl/267k3um3bPGZZXi19
5	Trường TH Hòa Bắc, TDP Nam Yên	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.672,00	295,13	68.559	57.315.000	https://maps.app.goo.gl/KbX7sHtbAM3cEqw68
6	Trụ sở làm việc UBND xã Hòa Bắc	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.937,50	499,28	28.188	27.307.000	https://maps.app.goo.gl/JLRk6r8VubYwyD7S8
7	TT Giáo dục dạy nghề 05-06 (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	37.667,00	0,00	18.107	341.018.000	https://maps.app.goo.gl/yYWvpaYDai78Pwsv9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
8	Trạm dân phòng thôn Trường Định	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	209,00	30,00	133.848	13.987.000	https://maps.app.goo.gl/jxJFYRdfZGzVzCk56
9	Trường MN - Thôn Lộc Mỹ (xã Hòa Bắc cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	370,00	100,00	27.941	5.169.000	https://maps.app.goo.gl/fHKXXXJwdgrd2mf58
10	Trạm Công an bảo vệ an ninh trật tự Trại 05-06	Đất Cơ sở thể dục, thể thao	60 tháng	5.112,00	0,00	3.909	9.991.000	https://maps.app.goo.gl/qpCwq4g4wZejsHHU7
11	Trường tiểu học Hòa Bắc-Điểm trường Giàn Bí, TDP Giàn Bí)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.437,00	168,00	8.401	10.237.000	https://maps.app.goo.gl/VyRc1JgUNpABsVDa6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
12	Trường Mầm non Măng non-Điểm trường tại Khu tái định cư Hòa Hiệp 2, đường Xuân Thiều 9	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	100,00	97,00	252.479	12.624.000	https://maps.app.goo.gl/7cZuR7s1jUi8DXTK9
13	Trường tiểu học Hòa Bắc-Điểm trường TDP Nam Mỹ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	780,00	280,00	103.059	40.193.000	https://maps.app.goo.gl/8H1wZB4nGpqVMDrM6
III	Phường Liên Chiểu							
1	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Tân Ninh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	230,00	52,00	50.091	5.760.000	https://maps.app.goo.gl/rxk6H22TXqciPaGL9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Vân Dương 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	483,00	45,00	31.337	7.568.000	https://maps.app.goo.gl/xmtAC5my_mzjDKytMA

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

6. ĐỢT 06 (10 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 6 – 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Điện Bàn							
1	Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 (Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn (cũ), số 189 đường Trần Cao Vân	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	600,00	222,00	58.722	17.617.000	https://maps.app.goo.gl/ZjmDVdFEZzB1CZXD7
2	Phòng Giáo dục đào tạo (cũ), Vĩnh Điện	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.762,00	312,94	14.449	12.730.000	https://maps.app.goo.gl/pZZNoAVEbirt6ZJB6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Trường THPT Nguyễn Khuyến (cũ), đường Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	6.538,80	1.444,00	35.116	114.808.000	https://maps.app.goo.gl/h9NGVjvaCkJNP9h98
4	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam (Cơ sở 2), Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	9.536,00	1.475,00	16.660	79.435.000	https://maps.app.goo.gl/EEBjk6F9t7GaJon7A
5	Đất Trường Mầm non Vĩnh Điện cũ (Mẫu giáo Hoa Phượng)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...)	60 tháng	1217,20	0	62.001	37.734.000	https://maps.app.goo.gl/fDpFWuPZm54CtZx89

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
6	Khu đất trụ sở BQLDA đầu tư xây dựng thị xã Điện Bàn (Cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	739,40	0	64.262	23.758.000	https://maps.app.goo.gl/hWdM9JknWeuQGtnu7
II	Phường Điện Bàn Đông							
1	Trường Mẫu giáo Điện Nam Trung (cơ sở 2), Khối phố 5	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	496,00	84,00	12.182	3.021.000	https://maps.app.goo.gl/7x5YppGPih9bFeVa8
2	Cơ sở Trại phát triển giống nầm Điện Ngọc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	9.000,00	2.344,00	28.060	126.270.000	https://maps.app.goo.gl/AeuaFVdJJKqEK2139

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
III	Phường An Thắng							
1	Cơ sở 2, Trường MGCL Điện An, khối phố Cầu Nhi Tây	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.596,00	370,00	34.788	27.761.000	https://maps.app.goo.gl/35zfK1hL36ExeVjm9
2	Cơ sở 2, Trường Tiểu học Phan Bội, khối Ngọc Tam	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.573,00	320,00	17.599	13.842.000	https://maps.app.goo.gl/Hi17MBH8CHcUWZWf7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

7. ĐỢT 07 (03 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 7 – 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Hội An							
1	Phòng TNMT cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở) kết hợp bãi đỗ xe	60 tháng	1.047,70	748,10	517.876	271.289.000	https://maps.app.goo.gl/BWuCjcToznXiHhx98
2	Phòng QLĐT (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	2.234,70	748,10	477.401	533.424.000	https://maps.app.goo.gl/ic9hMPLbh8jXedi8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở) kết hợp bãi đỗ xe						
II	Phường Hội An Tây							
1	Trường Mẫu giáo Cẩm Hà cơ sở 2	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	536,00	164,00	64.951	17.407.000	https://maps.app.goo.gl/Qf8qTSi9rp_xWugCZ7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

8. ĐỢT 08 (05 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 8 – 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Duy Nghĩa							
1	Trạm y tế Duy Thành, Thôn Thi Thại	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.270,00	1.000,00	7.403	8.402.000	https://maps.app.goo.gl/rcxWdetBYVpEjEyf9
2	Trạm y tế Duy Nghĩa, Thôn Hội Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	4.598,00	495,00	10.554	24.264.000	https://maps.app.goo.gl/UC6FHNGM4RDAH3ys5

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
II	Xã Nam Phước							
1	Trụ sở làm việc Trạm Kiểm dịch thực vật, thôn Câu Lâu Tây	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.188,50	279,80	35.042	55.866.000	https://maps.app.goo.gl/WUHD6wy7HyVkr6B9
2	Chi Cục thuế Duy Xuyên (cũ) - 230 Điện Biên Phủ, thôn Long Xuyên	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	855,00	764,20	126.299	53.993.000	https://maps.app.goo.gl/nk7cMaKoH5URFcHn9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên (cũ), 414 Hùng Vương	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.413,00	300,00	165.497	116.924.000	https://maps.app.goo.gl/Ddqd4Vzz8WbyLcX9A

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

9. ĐỢT 09 (11 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9 – 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Thăng An							
1	Nhà Đội thuế Bình Đào (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	180,00	66,00	48.059	4.325.000	https://maps.app.goo.gl/fEVmT64Hq9RWCpoX8
II	Xã Thăng Bình							
1	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 11 cũ), (thửa 485 TBĐ 03)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.854,00	0,00	8.032	1.854,00	https://maps.app.goo.gl/95T48HotBHJ1LJWo8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 2, tổ 4 cũ), đường Nguyễn Thuật (thửa 356 TĐĐ 29)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	466,80	0,00	44.075	466,80	https://maps.app.goo.gl/icLzN6TBqQ2NUkHX7
3	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 12 cũ), (thửa 387 TĐĐ 06)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	541,30	0,00	38.709	541,30	https://maps.app.goo.gl/N1QYxoPmuWLLizY28
4	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X, 345 Tiểu La	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	255,10	166,00	129.233	255,10	https://maps.app.goo.gl/kfqk2oUpLwaS25nk8
5	Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 (Chi cục Thi hành án	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	472,40	251,00	135.830	472,40	https://maps.app.goo.gl/sTNyWSLRz2ZmLVX77

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
	dân sự huyện Thăng Bình (cũ), 289 Tiểu La	doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
6	Trụ sở TAND Huyện Thăng Bình (cũ), 440 Tiểu La	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.757,40	1.220,00	106.119	2.757,40	https://maps.app.goo.gl/8oEVPKLSprbaw3FV6
7	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 1, tổ 2 cũ) (thửa 122 TBĐ 39), đường Tiểu La	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	225,00	0,00	75.854	225,00	https://maps.app.goo.gl/YVE3ngGGjetneXpx9
III	Xã Thăng Điện							

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
1	Nhà Đội thuế Bình An (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	120,00	147,60	63.183	3.791.000	https://maps.app.goo.gl/hWXzkGjpw5bTjGxd7
2	Nhà Đội thuế Bình Trung (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	147,00	72,00	20.909	1.537.000	https://maps.app.goo.gl/iCEkLGRvodbYbkG39
3	Thuế cơ sở 8	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...)	60 tháng	200,00	50,00	17.183	1.718.000	https://maps.app.goo.gl/x1quDpweXYZWSPc89

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

10. ĐỢT 10 (12 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 28/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9 – 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 29/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Đồng Dương							
1	Trường MG phân hiệu Sơn Cẩm Nga	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	188,00	48,00	4.444	418.000	https://maps.app.goo.gl/18zCNhYE_p7gSHvCi9
2	Trạm Y tế xã Bình Định Nam, Thôn Đồng Thanh Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.176,00	298,70	32.820	19.298.000	https://maps.app.goo.gl/Y9rh9BZ4S_QGcpXqB7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (phân hiệu thôn Việt Sơn)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.550,00	300,00	3.116	2.415.000	https://maps.app.goo.gl/PEwht4vw1xzQg7sZ8
4	Trường Mẫu giáo phân hiệu Việt Sơn	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	188,00	100,00	7.441	699.000	https://maps.app.goo.gl/KDjWuPYSuHjPapyB6
5	Trường MG phân hiệu Hiền Phong	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	238,00	90,00	130.025	15.473.000	https://maps.app.goo.gl/MbKmbSJGJDDguoMf8
6	Trường Tiểu học Trần Cao Vân (phân hiệu Xuân An)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	3.752,00	0,00	426	799.000	https://maps.app.goo.gl/ZkBxhHHfLv543cna9
7	Trường Mẫu Giáo Bình Định Nam-Phân hiệu thôn Châu Xuân	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	308,00	210,60	28.275	4.354.000	https://maps.app.goo.gl/A2EEkZF78Z4GdqLw6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
8	Trường mẫu giáo Bình Định Bắc (phân hiệu Xuân Thái)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	318,00	119,00	31.947	5.080.000	https://maps.app.goo.gl/1zxuQrH2ztmj4hg6
9	Trường Tiểu học Trần Cao Vân (phân hiệu thôn Châu Xuân)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	5.860,00	262,50	626	1.834.000	https://maps.app.goo.gl/GMquHf6p mwcgAKKm9
10	Trường mẫu giáo Bình Định Nam - Phân hiệu thôn An Lộc	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	593,50	210,60	13.485	4.002.000	https://maps.app.goo.gl/yyPW8VnR9EocEf839
11	Trường mẫu giáo phân hiệu Bắc Bình Sơn	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	609,00	52,50	1.579	481.000	https://maps.app.goo.gl/w25MT4jvFmj5chG27
12	Trường Nguyễn Chí Thanh phân hiệu Cao Ngạn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.146,00	84,40	900	516.000	https://maps.app.goo.gl/PTtCWMH6ZGMcQXCA6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

11. ĐỢT 11 (32 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Phường Tam Kỳ							
1	159 Phan Châu trình	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	213,60	322,80	465.901	49.758.000	https://maps.app.goo.gl/BpZqT2bypW9Yfd689
2	351 Phan Châu trình	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	159,70	287,90	415.041	33.141.000	https://maps.app.goo.gl/nT1ANfuc2PeVRHKM7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	16 Lê Lợi, phường Tam Kỳ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.084,80	579,30	243.390	132.015.000	https://maps.app.google.com/maps/@10.754888,106.681888,15z/data=!3m1!1e3!3m2!1s0x103999999999999999:0x103999999999999999
4	Công an phường Tam Kỳ - Công an phường Trường Xuân (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	485,10	50,00	140.440	34.064.000	https://maps.app.google.com/maps/@10.754888,106.681888,15z/data=!3m1!1e3!3m2!1s0x103999999999999999:0x103999999999999999
5	Nhà làm việc (cũ) của Ban Quản lý chợ Tam Kỳ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	78,30	162,50	376.247	14.730.000	https://maps.app.google.com/maps/@10.754888,106.681888,15z/data=!3m1!1e3!3m2!1s0x103999999999999999:0x103999999999999999

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
6	Cơ sở số 489 Phan Châu Trinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	298,50	537,7	403.062	60.157.000	https://maps.app.goo.gl/fAV55rwcSJZy7UQV6
7	Cơ sở Trường Cao Đẳng Quảng Nam cũ, 106 Trần Văn Dư	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.820,00	3340	130.971	184.669.000	https://maps.app.goo.gl/edxSHtPNi1VSwxWk6
8	Trụ sở các Hội xã hội phường Phước Hoà	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	143,60	260,5	460.632	33.073.000	https://maps.app.goo.gl/rkbNjsxBRmxmftEU6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
	(cũ), số 112 Phan Đình Phùng	doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
9	Cơ sở nhà, đất số 248 Phan Châu Trinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	181,10	362,2	527.863	47.798.000	https://maps.app.goo.gl/NFmqWJBNT5NChbhPA
II	Phường Bàn Thạch							
1	Cơ sở nhà, đất tại số 142 Phan Bội Châu	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.213,40	2.080,00	263.166	422.829.000	https://maps.app.goo.gl/KgjEn1Xx7oTMEfDW8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Cơ sở nhà, đất số 10 đường Trần Hưng Đạo	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.185,00	746,00	241.331	263.654.000	https://maps.app.goo.gl/LWihujKngQLFMn36A
3	Trụ sở Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật (cũ) Quốc lộ 1A	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.519,10	900,12	125.598	158.197.000	https://maps.app.goo.gl/TBf6QJXzwxnSLfii9
4	Trụ sở Chi cục Chăn nuôi & Thú y (cũ), đường Quốc lộ 1A	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.743,20	995,16	127.557	174.957.000	https://maps.app.goo.gl/Ty8s4igM5ryEBznb7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
5	Trụ sở Chi cục Quản lý thị trường (cũ) đường Quốc lộ 1A	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	2.617,50	1472,72	332.173	434.731.000	https://maps.app.goo.gl/H2Bc8FyzRr8k4YYf9
III	Xã Phú Ninh							
1	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở thôn Phước Thượng cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.500,00	128,00	5.503	4.127.000	https://maps.app.goo.gl/Zronk6BCVqMsdHb17
2	Trường Mẫu giáo Bình Minh (cơ sở thôn Trung Đàn cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.335,00	60,00	6.578	4.391.000	https://maps.app.goo.gl/K2Vg4gBNf2X2LxwQ6
3	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở Long Sơn)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.521,00	128,00	3.743	2.847.000	https://maps.app.goo.gl/MekSFcuA2eVNuNRV6
4	Đất Trường MG Ánh Hồng (cơ sở Ngọc Tú)	Cơ sở giáo dục/y tế	60 tháng	1.553,30	100,00	6.185	4.804.000	https://maps.app.goo.gl/DDhULzizMsYgv3YH6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
5	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở 3)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	2.433,20	256,00	8.638	10.509.000	https://maps.app.goo.gl/WvZoSgpoSjJn6cjT9
6	Đất Trường Tiểu học Lê Hoàn (Cơ sở Ngọc Tú)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.617,30	252,00	7.904	14.296.000	https://maps.app.goo.gl/Cw2LNAcy9BnuMuW16
7	Trường Mẫu giáo Bình Minh (cơ sở thôn Long Sơn cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	423,90	100,00	7.921	1.679.000	https://maps.app.goo.gl/wvHKSLA2ARJG19AK6
8	Đất Trường MG Ánh Hồng (cơ sở Dương Đàn)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.600,24	60,00	4.853	3.883.000	https://maps.app.goo.gl/Uj9Z6wuPmFKbTqoZ7
IV	Phường Hương Trà							
1	Trường Mẫu giáo thôn Đồng Nghệ (cũ), Tổ dân phố Đồng Phú, phường Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	331,90	37,80	14.355	2.382.000	https://maps.app.goo.gl/meiLWMPGk91AHhpk7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trường Mẫu giáo Măng Non - Cơ sở Trà Lang, Tổ dân phố Trà Lang, phường Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.307,80	223,00	32.134	69.213.000	https://maps.app.goo.gl/Xp3ZKyuy32vWPXgL9
V	Xã Sơn Cầm Hà							
1	Điểm trường lẻ MG Tiên Cầm (thôn Cầm Tây) ĐT 614	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	263,00	0,00	2.415	318.000	https://maps.app.goo.gl/ca6oYefkqkFfkTL89
2	Điểm trường thôn 4 MG Tiên Sơn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	587,60	0,00	450	132.000	https://maps.app.goo.gl/MhdWFgqCayMeCNVUA
3	Điểm trường lẻ MG Tiên Cầm - ĐT615, thôn Cầm Lãnh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	668,00	0,00	283	95.000	https://maps.app.goo.gl/5yyKxoUYJj9dm5H46
4	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Điểm lẻ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	896,00	0,00	450	202.000	https://maps.app.goo.gl/AxSZmhGXpVvAy9kX6
VI	Xã Nam Trà My							
1	Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 10 tại thôn Tak Pô	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	3.110,80	324,73	20.822	32.387.000	https://maps.app.goo.gl/Tsb4nxveuPrYc5uS6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
2	Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.604,00	520,00	51.606	92.994.000	https://maps.app.goo.gl/o43LBH7madvTz6f19
3	Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.727,00	290,00	39.745	34.320.000	https://maps.app.goo.gl/P5FHntbZ7kaMUaYV6
4	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (cũ), thôn 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.829,30	961,00	8.637	20.855.000	https://maps.app.goo.gl/84rqtGbDCkESxW826

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

12. ĐỢT 12 (28 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 26/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 27/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Chiên Đàn							
1	Thuế cơ sở 9 - 166 Huỳnh Thúc Kháng	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.656,30	1.545,30	110.499	146.759.000	https://maps.app.goo.gl/dNWmmvW4LUcckKWX9
2	Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.639,10	563,50	67.143	88.599.000	https://maps.app.goo.gl/BAZzReJ3qXjVj9uc9?g_st=iz
3	Trụ sở làm việc HĐND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Đàn	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.350,00	620,00	48.887	57.442.000	https://maps.app.goo.gl/Fc9uzHTAjvaVXKJr8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
4	Trạm Y tế Thị trấn Phú Thịnh (cũ), Thôn Thạnh Đức	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.300,00	324,20	130.705	84.958.000	https://maps.app.goo.gl/hohaJMSoh3vupXQh7
5	Kho bạc Nhà nước Phú Ninh cũ – 57 Phan Châu Trinh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.989,41	797,00	79.401	158.382.000	https://maps.app.goo.gl/YVVsAoJe4j6zJA826
6	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tam Đàn cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	4.800,00	480,00	40.004	96.010.000	https://maps.app.goo.gl/aHqvx8ZSRmQKNno48
7	Trung tâm mô côi sơ sinh tỉnh Quảng Nam	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.000,00	1.050,00	13.675	13.675.000	https://maps.app.goo.gl/aDahJcrSHHzc7sju5

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
8	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Hoà Bình)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.291,75	200,00	6.579	7.539.000	https://maps.app.goo.gl/jNUkkgrPeoG9kBp88
9	Trụ sở làm việc HĐND -UBND-UBMTTQVN Thị Trấn Phú Thịnh (cũ), huyện Phú Ninh (Cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.764,00	0,00	1.625	2.246.000	https://maps.app.goo.gl/Czapy98U3Hu3ceN76?g_st=i_z
10	Trung tâm giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại xã Tam Đàn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	19.100,00	392,00	4.549	43.443.000	https://maps.app.goo.gl/BUsaRkMb4dZo8vUY9
11	Trạm y tế, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	587,00	254,94	47.788	14.026.000	https://maps.app.goo.gl/mgsPvfjHbLdakjaD8?g_st=i_z
12	Nhà trẻ đội 3 được tiếp quản của HTX 1 Tam Đàn (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	600,00	0,00	1.408	422.000	https://maps.app.goo.gl/6Etfo2o7nKhJJhs38
13	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ, xã Tam Đàn (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	600,00	45,00	19.269	5.781.000	https://maps.app.goo.gl/tCAhESS6oKoKNsKG7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
14	Lớp mẫu giáo thôn Đền Trung	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	660,00	160,00	53.295	17.587.000	https://maps.app.goo.gl/JTjz2GY5TDc7dPBi8
15	Nhà trẻ đội 10 HTX Tam Đàn 1 (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	750,00	0,00	1.936	726.000	https://maps.app.goo.gl/yb9FavJyGJe9BMrJA
16	Trung tâm HTX 2 cũ của Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	9.780,00	150,00	2.907	14.215.000	https://maps.app.goo.gl/dqFk4k5VkJb64S7ZA?g_st=iz
17	VKSND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ), thôn Tam Cẩm	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.998,00	612,00	60.108	60.048.000	https://maps.app.goo.gl/zh24ReErtuSejKjN7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
18	Trụ sở làm việc UBND xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	5.008,00	390,00	25.278	63.296.000	https://maps.app.goo.gl/4tZGYU6zqgUE4Jqy8
19	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Xuân Phú)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	5.322,00	500,00	4.222	11.235.000	https://maps.app.goo.gl/aoMWQK2uxbyYo4Jj9
20	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	500,00	60,00	11.968	2.992.000	https://maps.app.goo.gl/vAvxfgKJUGZAMFqx5
21	Nhà mẫu giáo đội 11 HTX Tam An 3 trước đây Xuân Định	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.400,00	0,00	1.625	1.138.000	https://maps.app.goo.gl/oafyLyz2DXAwRFD28
22	Trụ sở HĐND - UBND- UBMTTQVN Thị trấn Phú Thịnh (mới), huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	10.000,00	420,00	25.852	129.260.000	https://maps.app.goo.gl/nNvN2WnTFNgyecHA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
23	Trụ sở đội Thuế xã Tam Đàn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	150,00	54,00	29.200	2.190.000	https://maps.app.goo.gl/zBsp66GmvE3QKRsr6
24	Trường TH Đình Tiên Hoàng cơ sở 2, thôn Xuân Trung, xã Tam Đàn (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.000,00	280,00	14.886	14.886.000	https://maps.app.goo.gl/Q5JeUZ9UeZAXa4JP9
25	Trụ sở đội thuế Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	200,00	50,40	21.582	2.158.000	https://maps.app.goo.gl/3eJn1Z8FFwfLG36u9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
26	Nhà đội 5 HTX Tam Đàn 1	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	600,00	0,00	8.382	2.515.000	https://maps.app.goo.gl/SjQF5F264SvCja5W9
27	Trường mẫu giáo Anh Đào (Thôn Trường Mỹ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	626,00	300,00	42.535	13.313.000	https://maps.app.goo.gl/CvR88QvuERy5BLU19
28	Trụ sở HĐND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.000,00	219,00	28.466	42.699.000	https://maps.app.goo.gl/L8pSQwPyPmLiPys49?g_st=iz

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

13. ĐỢT 13 (32 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 29/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 30/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Tây Hồ							
1	Trạm y tế cũ, Thôn Đại Quý	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	1.867,00	0,00	2.070	1.932.000	https://maps.app.goo.gl/h3dJQHtyXsQGTmEn8
2	Trụ sở Đội thuế Tam An, Thôn An Hòa	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	100,00	49,40	18.444	922.000	https://maps.app.goo.gl/sj3rmq6eJD1TLepC8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Trường tiểu học Nguyễn Huệ cơ sở 2, Thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.379,00	664,10	13.971	30.590.000	https://maps.app.goo.gl/fee21JVooqmJ1vXEn8
4	Trường TH cũ thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	7.270,00	0,00	753	2.737.000	https://maps.app.goo.gl/AN3goUK8jX3ATa8T7
5	Trường Mẫu giáo Tây Hồ cơ sở 8, Thôn Tam An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	237,00	94,00	35.460	4.202.000	https://maps.app.goo.gl/3PPKfWsQZSqNG1kL7
6	Trường THCS Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	6.677,00	0,00	9.895	33.034.000	https://maps.app.goo.gl/Q5FSUN4cyScDf3r96
7	Nhà trẻ Trường Thành, Thôn Trường Lộc	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	461,00	50,00	9.895	2.281.000	https://maps.app.goo.gl/tsSpoNCy2JVRUGDV9
8	Trường Mẫu giáo thôn Cẩm Long	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	440,00	45,00	10.269	2.259.000	https://maps.app.goo.gl/yTLfnPx628pbymrU6
9	Nhà trẻ thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	551,00	48,00	8.111	2.235.000	https://maps.app.goo.gl/HnRHgzz2V63AzSvd7
10	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	673,00	72,00	9.772	3.288.000	https://maps.app.goo.gl/WobJ8gAylhm24nFDx5

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
11	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ cơ sở thôn Lộc Ninh, Thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	819,00	60,00	7.989	3.271.000	https://maps.app.goo.gl/MVzoSCBNxDEuNhsz9
12	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.966,30	50,00	3.935	3.869.000	https://maps.app.goo.gl/dUhxa2gDXmExAJaA8
13	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (Cơ sở thôn Lộc Ninh)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	3.000,00	308,82	9.434	14.151.000	https://maps.app.goo.gl/y58cR7M3A75Apqzw5
14	Trung tâm giống nông lâm nghiệp Tam An, Thôn An Thiện	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	41.140,00	2.106,20	9.616	197.801.000	https://maps.app.goo.gl/PtRVhBNryAvP4CYh8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
15	Trụ sở UBND xã Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.998,30	48,30	2.147	4.292.000	https://maps.app.goo.gl/uLRU7EXiDNf98wgg7
II	Xã Trà My							
1	Đất thu hồi của Công ty TNHH MTV XD&TM Thủy Lợi (Trà Dương), Thôn Dương Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	225,00	0,00	505	57.000	https://maps.app.goo.gl/3vejtKmHCAgZQRs67
2	Đất thu hồi của Công ty cổ phần Lương thực và Dịch vụ Quảng Nam	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	63,00	0,00	8.729	275.000	https://maps.app.goo.gl/vru84VHm9S6kxNAC6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Đất thu hồi của Ban Trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Bắc Trà My (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.459,00	0,00	1.035	755.000	https://maps.app.goo.gl/nag3FmKKs82PjNQdA
4	Trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch cũ (Thị trấn Trà My) (Thôn Dương Hoà, xã Trà My)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.007,00	864,00	21.965	11.059.000	https://maps.app.goo.gl/y9XbJvbhatXiYmZu5
5	Cơ sở Phòng Tư pháp cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	148,70	80,00	54.963	4.086.000	https://maps.app.goo.gl/tN3xRicc6Stp5gUXA
6	Cơ sở 2 Tổ Mậu Cà - Trường Mầm non Vàng Anh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	307,00	80,00	24.934	3.827.000	https://maps.app.goo.gl/dAwdbEJn9yQEU2gU7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
7	Trụ sở Trung tâm KTNN cũ (thị trấn Trà My)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	393,00	104,58	34.085	6.698.000	https://maps.app.goo.gl/vZG9VksL24zcngbw8
8	Trụ sở Trung tâm dân số	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	450,00	148,00	37.021	8.330.000	https://maps.app.goo.gl/xf9ugiPCWhisiCr9
9	Cơ sở 2: Điểm trường thôn 3 (ĐP3)-Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...)	60 tháng	714,00	56,00	7.165	2.558.000	https://maps.app.goo.gl/BB5reSdSMzPA2uC16

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
III	Xã Trà Liên							
1	Trường Mẫu giáo Hương Trà - điểm trường thôn 2 - xã Trà Nú (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	102,90	30,00	24.451	1.258.000	https://maps.app.goo.gl/bfoPVjnQ8LBLQ6GP7
2	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường nhà trẻ(tổ 2, thôn 2)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	114,00	40,20	29.563	1.685.000	https://maps.app.goo.gl/z3USVGco_uAnoK5iv7
3	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn cũ - điểm trường thôn 1, Thôn Tak Kót	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	341,00	64,00	15.727	2.681.000	https://maps.app.goo.gl/WXwYsRu6ULP16LaS7
4	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn cũ - điểm trường thôn 5, Thôn Tak Ngui	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	341,00	128,00	31.409	5.355.000	https://maps.app.goo.gl/kd78sE2FX5yYdfEh8
5	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường tổ 2 thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	425,00	62,90	12.483	2.653.000	https://maps.app.goo.gl/6Pw9nEjSt5b6npyG7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
6	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường tổ 3 thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	432,00	80,00	15.541	3.357.000	https://maps.app.goo.gl/tKKssp1SN4WqUX1A
7	Điểm trường Mẫu giáo Hương Sen thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	440,00	63,00	12.014	2.643.000	https://maps.app.goo.gl/fxGL5NEw3H2rPhNq9
8	Trường mẫu giáo Hương Sen- Điểm trường tổ 3 thôn 2	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	966,00	80,00	7.122	3.440.000	https://maps.app.goo.gl/y7iKcMtChjYojzcY7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

14. ĐỢT 14 (34 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 03/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Lãnh Ngọc							
1	Nhà văn hóa thôn 1 cũ, Thôn 6	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	175,00	0,00	300	26.000	https://maps.app.goo.gl/Ep3D1tBJTdCBVVb79
2	Điểm trường mẫu giáo thôn 1 cũ, Thôn 11	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	198,00	0,00	665	66.000	https://maps.app.goo.gl/LphBEZ8cobmP3afV6
3	Điểm trường mẫu giáo lẻ thôn 8 cũ MG Tiên Lãnh, Thôn 14	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	224,00	0,00	224	25.000	https://maps.app.goo.gl/mGfo7jkKMDEojezg6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
4	Điểm trường mẫu giáo lẻ thôn 9 cũ, Thôn 15	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	279,70	0,00	224	31.000	https://maps.app.goo.gl/EdV5VZs4oKT5Jowe9
5	Nhà làm việc UBMT xã Tiên Lân (cũ), Thôn 13	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	300,00	0,00	1.790	269.000	https://maps.app.goo.gl/GzAN767HYeRTzwnJ6
6	Trường mẫu giáo thôn 3, Thôn 8	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	308,50	0,00	307	47.000	https://maps.app.goo.gl/zGwWUPMC3CTfsPvC6
7	Trường mẫu giáo thôn 5, Thôn 9	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	430,00	0,00	224	48.000	https://maps.app.goo.gl/1FESfT5AHGDqKpYFA
8	Trường mẫu giáo thôn 4, Thôn 8	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	556,00	0,00	665	185.000	https://maps.app.goo.gl/88LTiyTtUqUEg3QL9
9	Điểm trường Tiểu học thôn 3 Điểm lẻ, thôn 3	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	885,50	0,00	619	274.000	https://maps.app.goo.gl/azUWj3wkgpjZJY818

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
II	Xã Thạnh Bình							
1	Điểm trường thôn 7B, trường Mẫu giáo Tiên Cảnh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	314,80	77,76	10.458	1.646.000	https://maps.app.goo.gl/3UfYj8Tx151ZwT6K9
2	Điểm trường tiểu học Tiên An, thôn 1, Tiên An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.086,00	266,26	3.357	6.858.000	https://maps.app.goo.gl/s6ecFwZaC7n3hUGj8
3	Trường TH Minh Viên Thôn 7B Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	907,00	124,00	3.931	1.783.000	https://maps.app.goo.gl/yg3SHHyHwJQGEec46
4	Trường Tiểu học Tiên Cảnh số 1 (Phân hiệu thôn 3)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	699,00	210,00	5.168	1.806.000	https://maps.app.goo.gl/YRQrq82Qe2sjXuPR7
5	Điểm trường thôn 5 - Trường Tiểu học Tiên Lộc (1 phòng học)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	648,00	64,00	11.926	3.864.000	https://maps.app.goo.gl/DxUSnmCwxbZMP1mdA
6	Đất Trường mẫu giáo Tiên Lập - Cơ sở 2	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	643,00	0,00	340	109.000	https://maps.app.goo.gl/MqTwPGmaqX2omwfKA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
7	Đất trường mẫu giáo Tiên Cảnh Thôn 3	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	563,40	0,00	683	192.000	https://maps.app.goo.gl/eAGxrVaLamQKFTn68
8	Trường tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 1)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	454,40	0,00	620	141.000	https://maps.app.goo.gl/LHMkw3k8LdnNzYQX7
9	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Cảnh (01 phòng học)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	425,50	69,52	1.476	314.000	https://maps.app.goo.gl/n5347bAJy9WHwdXv8
10	Đất Trường tiểu học Tiên Lập - Cơ sở thôn 3	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	358,00	0,00	558	100.000	https://maps.app.goo.gl/A9qQadLKdnRgnZDQ6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
11	Điểm trường thôn 4 Trường Tiểu học Tiên Lộc (01 phòng học)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	354,50	64,00	3.870	686.000	https://maps.app.goo.gl/Pz6EKRR6r1E6sUP78
12	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 2)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	306,00	0,00	308	47.000	https://maps.app.goo.gl/1HFT3C1AygEQ7CiQ7
13	Đất Trường Mẫu giáo Tiên An (Cơ sở thôn 3)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	283,50	0,00	2.325	330.000	https://maps.app.goo.gl/8JLvsXfHF1No6zEb9
14	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Lộc (01 phòng học)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	245,00	0,00	930	114.000	https://maps.app.goo.gl/GzxnaBQbr3VVpoP8A
15	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Lộc (01 phòng học)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	243,00	0,00	543	66.000	https://maps.app.goo.gl/tK7BY6v2gVdTaKVy9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
16	Đất nhà thú y cũ - Tiên Lập	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	20,00	0,00	930	9.000	https://maps.app.goo.gl/zpQiUrN4kvMgxv6G6
17	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Thôn 4)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.092,00	0,00	993	1.039.000	https://maps.app.goo.gl/hpAr3Q2H8iiNVLYb6
18	Trường Mẫu giáo thôn 4 - Tiên Cảnh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	196,40	63,30	7.470	734.000	https://maps.app.goo.gl/yXyXD38HdZubrbdQ6
19	Trường Mẫu giáo Tiên Lập Thôn 5 cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	180,00	105,60	7.791	701.000	https://maps.app.goo.gl/fdyJ44xSAFUse6Jo7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
20	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Cảnh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	134,00	63,30	7.165	480.000	https://maps.app.goo.gl/aauteTNFej53ci3t5
21	Điểm trường thôn 4 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.000,00	192,00	5.167	2.584.000	https://maps.app.goo.gl/WgXu1cc6MafVjGCdA
22	Điểm trường thôn 1 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.294,00	132,00	10.692	6.918.000	https://maps.app.goo.gl/LBuyUWRNa9vZ7xaU6
23	Đất Trạm Y tế thôn 2 xã Tiên Lập	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.317,40	0,00	1.425	939.000	https://maps.app.goo.gl/nfvQfuzMR5cMj8or9
24	Trường TH Minh Viên Thôn 6 Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ô)	60 tháng	1.591,00	120,40	10.986	8.739.000	https://maps.app.goo.gl/qPaWi5Tm_xoKmnEZp8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
25	Điểm trường thôn 3 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.645,00	316,50	7.802	6.417.000	https://maps.app.goo.gl/a2SW1cu3GHMtU5Hf6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

15. ĐỢT 15 (37 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 05/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Tiên Phước							
1	Trụ sở làm việc phòng TNMT cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	381,80	385,80	79.684	15.212.000	https://maps.app.goo.gl/NovF1JoNL3cyCC586
2	Điểm trường thôn 3 (Văn phòng cũ), Thôn 3	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.408,00	0,00	5.203	3.663.000	https://maps.app.goo.gl/FikKXEBsFQPLLwyi8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Điểm trường Cơ sở 4 TH Kim Đồng, Thôn Hữu Lâm	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.636,50	0,00	1.235	1.011.000	https://maps.app.goo.gl/zsF61SZEoekcBRvr6
4	Phòng học thôn 2 cũ TH Tiên Phong, Thôn Phường Thuộc	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	388,40	0,00	1.235	240.000	https://maps.app.goo.gl/X9X2AH2qrAc9j6Z66
5	Trường Mẫu giáo Tiên Mỹ thôn 8 cũ, Thôn Trà Lai	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	400,00	70,00	15.313	3.063.000	https://maps.app.goo.gl/LHAfNRB3hssgMVZ7
6	Điểm trường lẻ MN Hướng Dương (thôn 2), Thôn Phường Thuộc	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	487,80	60,00	5.687	1.387.000	https://maps.app.goo.gl/YEKsu95ZKh6GLKEy7
7	Điểm trường TH Tiên Thọ, thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	622,50	72,00	5.911	1.840.000	https://maps.app.goo.gl/ZN4BBk9o8nBWWEf9
8	Điểm trường TH Tiên Thọ, Thôn 3	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	433,00	64,00	8.587	1.859.000	https://maps.app.goo.gl/nFax5GWtpXfBP7Dq9
9	Trạm Y tế Tiên Phong cũ, Thôn Dịch An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	694,00	170,20	9.165	3.180.000	https://maps.app.goo.gl/6MaG9PZvKvPdJZzZ7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
10	Trụ sở làm việc TTKT Nông nghiệp huyện, Thôn Tiên Bình	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	869,00	455,00	10.724	4.660.000	https://maps.app.goo.gl/gScAF3NZjS4c1o3u8
11	Điểm trường TH Tiên Mỹ (thôn 3 cũ), Thôn Tiên Phú Đông	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.035,50	78,00	6.556	3.394.000	https://maps.app.goo.gl/N6zhqeL55sN7kzui8
12	Trường TH Trần Ngọc Sương (thôn 9 cũ), Thôn 7	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.040,00	48,00	1.785	928.000	https://maps.app.goo.gl/Qjm1bN8C4ioAgJQs8
13	Điểm trường TH Tiên Thọ Thôn 5	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.173,00	0,00	1.700	997.000	https://maps.app.goo.gl/BJALHLpcjBANGpyJ6
14	Trường Tiểu học Tiên Mỹ thôn 1 cũ, Thôn Tiên Phú Tây	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.190,00	56,00	3.522	2.096.000	https://maps.app.goo.gl/8cHPX8VhWNddzexo6
15	Điểm trường MG Tiên Mỹ (thôn 6 cũ), Thôn Mỹ Thượng Tây	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.208,00	0,00	1.304	788.000	https://maps.app.goo.gl/s7nLmVFEzhvpmMLd9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
16	Điểm trường lẻ (thôn 6 cũ), Thôn 5	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.850,50	0,00	3.542	3.277.000	https://maps.app.goo.gl/riXgvhbQyNr2589w6
17	Điểm trường lẻ (thôn 5 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Mỹ Thượng Đông	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	232,70	0,00	1.304	152.000	https://maps.app.goo.gl/MdjFp9JtNK2TU2gSA
18	Điểm trường mầm non thôn Phái Bắc	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	271,00	48,00	9.829	1.332.000	https://maps.app.goo.gl/fCB1t679vcS7zdtU7
19	Điểm trường MG Thôn 2	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	304,00	62,00	7.202	1.095.000	https://maps.app.goo.gl/ARTx8j7d2nz8vdrS7
20	Điểm trường lẻ (thôn 4 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Tiên Phú Đông	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	304,00	0,00	1.304	198.000	https://maps.app.goo.gl/sy6Z5MU5JMjYbHqR6
21	Trụ sở làm việc cũ, đội thuế Tiên Thọt- Tiên Lập- Tiên Lộc- Tiên Mỹ- Tiên Phong, Thôn 3	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	330,00	90,00	9.174	1.514.000	https://maps.app.goo.gl/44mAhwuvGJFGHkNt8
22	Điểm trường lẻ MN Hướng Dương (thôn 4), Thôn Tài Đa	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	361,50	260,00	36.068	6.519.000	https://maps.app.goo.gl/u91h34nSsp9cNUMx8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
23	Điểm trường thôn 8 (Thôn 10 cũ) TH Tiên Thọ, Thôn 8	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	388,00	0,00	1.015	197.000	https://maps.app.goo.gl/SjvE9BdT_Wx5Urt9R7
24	Trạm kiểm lâm cũ, Thôn 3	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	412,80	54,00	7.942	1.639.000	https://maps.app.goo.gl/MY8Ey9zn_vSP1B8Xt7
25	Điểm trường Mẫu giáo Thôn 3	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	726,50	69,00	6.414	2.330.000	https://maps.app.goo.gl/GHnMfTtL_qg4UoLTF7
26	Điểm trường mầm non thôn Phái Nam, Thôn Bình An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	787,00	48,00	6.459	2.542.000	https://maps.app.goo.gl/Q6o4sN7L6_6UTMkSR8
27	Trụ sở làm việc Ủy ban mặt trận huyện - 14 Huỳnh Thúc Kháng	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.907,00	888,00	84.351	80.429.000	https://maps.app.goo.gl/mjVThhU7_c5sQDnhJA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
II	Xã Trà Tân							
1	Điểm trường thôn 3B - Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.200,00	107,00	22.132	13.279.000	https://maps.app.goo.gl/Ejand9TL63FCTcyBA
2	Điểm trường MG Trà Tân thôn 2 (Thôn 3-K25)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	189,00	59,20	16.114	1.523.000	https://maps.app.goo.gl/jscJJb68xxzhGrT2A
3	Điểm trường TH Trần Cao Vân thôn 3A	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	300,00	80,00	22.328	3.349.000	https://maps.app.goo.gl/GziBWHMkPEWE7BgN9
4	Điểm trường MG Trà Tân thôn 2 (Thôn 3)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ô)	60 tháng	225,00	60,68	5.165	581.000	https://maps.app.goo.gl/iKurwAVRijeEvKbUA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
5	Điểm trường thôn 1A -Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	498,00	61,00	11.598	2.888.000	https://maps.app.goo.gl/AHVnu124suNK3pCU7
6	Trường TH Nguyễn Viết Xuân - điểm trường thôn 3 xã Trà Tân	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	499,00	141,48	18.682	4.661.000	https://maps.app.goo.gl/zagTM9sWi ydccY4R8
7	Điểm trường thôn 2B -Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	512,00	107,00	51.656	13.224.000	https://maps.app.goo.gl/GP9zhYprcamgh3We8
8	Điểm trường TH Trần Cao Vân thôn 1C	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	771,00	190,50	7.245	2.793.000	https://maps.app.goo.gl/s5tLPS1Ljy rAweqq7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
9	Điểm trường thôn 3A - Trường MG Trà Giác	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	80,00	60,00	62.629	2.505.000	https://maps.app.goo.gl/GziBWHMkPEWE7BgN9
10	Trạm Y tế xã Trà Giác (cũ)	Đất Cơ sở Y tế	60 tháng	519,00	101,39	11.544	2.996.000	https://maps.app.goo.gl/SCrueGmHCoqXudu68

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

16. ĐỢT 16 (13 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11 – 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Núi Thành							
1	Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành cũ) khối 3 cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	675,00	251,00	80.320	27.108.000	https://maps.app.goo.gl/P9LzLfUJ3xWdfBcD7
2	Trường TH Võ Thị Sáu (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	3.167,50	235,20	12.444	19.708.000	https://maps.app.goo.gl/Rth1Abm6C86kKjZK7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
3	Đất trường TH Nguyễn Trường Tộ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	110,70	53,90	49.777	2.755.000	https://maps.app.goo.gl/4MCJpSjiRSgTg66k9
4	Nhà Chi cục thuế (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	155,70	77,00	24.105	1.877.000	https://maps.app.goo.gl/USVwgxwoHrCetS4X9
5	Đất Trường MGCL Bình Minh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	257,80	58,00	8.930	1.151.000	https://maps.app.goo.gl/qMh8YHKmjQ2Pncfz9
6	Khu nhà hàng Vân Trai (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	335,10	178,00	161.506	27.060.000	https://maps.app.goo.gl/m9rDvM4EWw5RvJzD8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
7	Đất Trường mẫu giáo Sao Mai	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	511,40	106,00	33.975	8.687.000	https://maps.app.goo.gl/6J19kuSWJmwumTin9
8	Trạm Y tế xã Tam Quang (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	734,00	0,00	2.910	1.068.000	https://maps.app.goo.gl/eRbYomQQ7pgbb9Jh6
9	Đất Trường MGCL Hoa Phượng Đỏ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.028,80	126,40	41.288	21.239.000	https://maps.app.goo.gl/ZTmCJGwo reRbH5Vg7
10	Trường MGCL Sơn Ca (cơ sở khối 4 cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	1.086,10	320,20	36.919	20.049.000	https://maps.app.goo.gl/kEeMtYKJFS9pzmnc9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
11	Đất Trường TH Lê Hồng Phong	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.193,00	166,00	27.937	16.664.000	https://maps.app.goo.gl/VivWcy1sNxV2PQEp9
12	Đất Trường TH Hùng Vương (Hòa Đông)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.436,90	204,75	3.881	8.610.000	https://maps.app.goo.gl/c3VLohTeDCVYrWFC9
13	Thuế cơ sở 9	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	193,90	81,30	118.265	11.466.000	https://maps.app.goo.gl/t3rcnRxvw2EnA6LW7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15/10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

17. ĐỢT 17 (14 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 29/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11 – 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 30/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Đức Phú							
1	Trạm Kiểm lâm Thái Xuân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.000,00	112,00	5.097	2.549.000	https://maps.app.goo.gl/fmWjr5vVXgEmgVM48
2	Ngôi 3 (Trường MG cơ sở Sóc Nâu, cơ sở Danh Sơn, xã Tam Sơn cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	393,50	56,00	7.471	1.470.000	https://maps.app.goo.gl/EB8Q2ezepwQnHowe8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	Trường TH Hoàng Văn Thụ - Cơ sở 3 (thôn Phú Hòa, xã Tam Sơn, huyện Núi Thành)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.311,50	244,00	2.899	1.901.000	https://maps.app.goo.gl/XTyDFUU RoyLeT1Cj8
4	Ngôi 4 (Trường MG cơ sở Sóc Nâu, cơ sở Thuận Yên Tây, xã Tam Sơn cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	182,50	56,00	14.382	1.312.000	https://maps.app.goo.gl/vdk1AwMB GfMbRtWM7
5	Trường Nguyễn Thị Minh Khai - Cơ sở 3 UBND Xã Tam Thanh (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.516,70	171,00	18.692	23.521.000	https://maps.app.goo.gl/YvDDofzvx SnLEVib8
II	Xã Tam Xuân							
1	Trường TH Lý Tự Trọng, Thôn Bích An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.601,50	229,19	4.884	3.911.000	https://maps.app.goo.gl/1fQyRPT57

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
								3Y9dWr99?g_st=az
2	Trường TH Ngô Mây, Thôn Long Thành	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	150,00	72,00	16.707	1.253.000	https://maps.app.goo.gl/XiGmfRo4U386xXN87
3	Cơ sở 3 Trường TH Ngô Mây, thôn Long Thành	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	4.022,20	270,84	12.404	24.946.000	https://maps.app.goo.gl/fJzxLXsDyCcTSW4j7
4	Cơ sở 6 Trường MG Trùng Dương	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	580,10	43,20	9.549	2.770.000	https://maps.app.goo.gl/euUfT5KaoKRA13a9
5	Cơ sở 4 Trường TH Nguyễn Chí Thanh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.036,30	0,00	3.830	1.985.000	https://maps.app.goo.gl/5JjE2D1i859XMnT16

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
6	Cơ sở 7 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.645,10	43,20	6.367	5.237.000	https://maps.app.goo.gl/Y7JeisBgH65Kwmf8A
7	Cơ sở 5 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.915,10	43,20	6.123	5.863.000	https://maps.app.goo.gl/frZWzTzxbmxHBStA8
8	Cơ sở 8 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.323,50	43,20	6.660	7.737.000	https://maps.app.goo.gl/RjKzTzvW3pMhyDws7
9	Trung tâm huấn luyện kỹ năng và sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu niên Quảng Nam	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	43.425,00	5.918,76	56.583	1.228.558.000	https://maps.app.goo.gl/rkHksZNSQ6jyT9Ly7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

18. ĐỢT 18 (26 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12 – Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Bến Giằng							
1	Trụ sở UBND xã Cà y cũ tại thôn Pà Ong (thôn Pà Dồn cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.545,00	949,00	115.787	147.339.000	https://maps.app.goo.gl/XeBA7nFV4eNhe9nC6
2	Cơ sở 3 Trường PTDT bán trú THCS Liên xã Cà Dy - Tà Bhing tại thôn Bến Giằng	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	5.775,00	1.300,00	9.547	27.567.000	https://maps.app.goo.gl/DHtSnSQQV2tCfPbG7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Nhà làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (thuộc HKL RĐĐ Sông Thanh cũ)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.200,00	1.642,00	76.388	45.833.000	https://maps.app.goo.gl/rjAxe4YM7ExCpHaMA
4	Khối nhà Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện Nam Giang (cũ), Thôn Bến Giằng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	544,10	234,60	19.314	5.254.000	https://maps.app.goo.gl/erDKyhEFd18EHr2q7
5	Cơ sở 6 Trường PTDT Bán trú Tiểu học Cà Dy (Điểm trường thôn Cà lai (thôn Pà Păng cũ))	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	450,00	147,00	1.183	266.000	https://maps.app.goo.gl/f86PXNXTm3w2gQWx7
6	Cơ sở 2 Trường Tiểu học TàBhing (Điểm trường thôn Tà Đắc (thôn Pà Tinh cũ))	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	306,00	154,00	1.028	157.000	https://maps.app.goo.gl/6H6ebTjCJ7poiZ5N8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
7	TAND khu vực 11 - Đà Nẵng (Trụ sở TAND Huyện Nam Giang cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.167,25	697,00	80.417	46.933.000	https://maps.app.goo.gl/BxM9qqym pZdYYfsz8
8	Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang (cũ), thôn Bến Giằng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	900,00	251,00	35.116	15.802.000	https://maps.app.goo.gl/E9JEsNa42 7TsDX259
9	Cơ sở 7 Trường PTDT bán trú tiểu học Cà Dy - điểm trường thôn Cà Lai (thôn Pà Păng cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	510,00	128,00	3.349	854.000	https://maps.app.goo.gl/ejAA1sigXa GsqybS7
10	Cơ sở 4 -Trạm đài truyền thanh, truyền hình Cà Dy	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	600,00	288,00	822	247.000	https://maps.app.goo.gl/pNDJqYLV j69Wb3bE9
11	Cơ sở 11-Trụ sở UBND xã Cà Dy cũ tại thôn Bến Giằng (thôn Pà Roong cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	1.088,00	213,00	1.712	931.000	https://maps.app.goo.gl/M7m7iBxS zPEs9CVx7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
12	Nhà làm việc Phòng NN&PTNT (Hạt quản lý đường bộ 14D) thôn Tà Đắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.600,00	427,00	475	855.000	https://maps.app.goo.gl/PvuXakRK7KP2c2sD7
II	Xã Thạnh Mỹ							
1	Cơ sở 3 UBND TT Thạnh Mỹ (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	131,00	131,00	46.022	3.014.000	https://maps.app.goo.gl/wwUvdvypuo9LyT4v8
2	Cơ sở 2 Ban QLDA Quỹ đất - Đô thị	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	726,00	840,00	151.312	54.926.000	https://maps.app.goo.gl/Wuj4GcK1HSJjvWMx7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
3	Nhà làm việc (Thôn Pà Dấu I)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	335,00	334,63	70.575	11.821.000	https://maps.app.goo.gl/F3Bsa2bx47nLrT9w9
4	Trạm đài thị trấn Thạnh Mỹ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	824,10	144,00	29.569	12.184.000	https://maps.app.goo.gl/vEUKvsb9jFmBxX7z6
III	Xã Thượng Đức							
1	Trạm Kiểm lâm An Diêm - Thôn 1	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất	60 tháng	800,00	100,00	4.217	1.687.000	https://maps.app.goo.gl/6kJ8N8Z9ct6v8VMF7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		công nghiệp, tiểu công nghiệp)						
IV	Xã Hà Nha							
1	Trụ sở làm việc cũ của Đội thuế liên xã vùng A, Thôn Tam Hoà	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	163,60	84,00	30.184	2.469.000	https://maps.app.goo.gl/b8MTKzR3bcLp8qxH6
V	Xã La Dê							
1	Cơ sở 3 Trường TH Liên xã La Dê	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	896,00	205,00	110.389	49.454.000	https://maps.app.goo.gl/MestUviccdRPEADy6
2	Cơ sở 5 Trường Mẫu giáo Liên xã La Dê - Đắc Tỏi (Điểm Trường mẫu giáo thôn Đắc ốc cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	495,00	248,00	42.132	10.428.000	https://maps.app.goo.gl/F6z1c88ShUZwQdxD9
VI	Xã Vu Gia							

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
1	Cơ sở đất Trường Bồ túc (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.675,00	310,00	14.923	19.960.000	https://maps.app.goo.gl/VWqrX31rduJn8GrD9
2	Thuê cơ sở 6	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	241,00	135,63	34.400	4.145.000	https://maps.app.goo.gl/6aFS8Ay1cffgrh9z9
3	Trường TH Đại Cường (Cơ sở 3: Cụm lễ thôn Ô Gia Bắc)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.271,80	320,00	12.787	14.525.000	https://maps.app.goo.gl/2NVSxQAN4zDDtQX67
VII	Xã Phú Thuận							
1	Trường MG Đại Chánh (Cơ sở 3: Cụm lễ Thạnh Tân)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	750,00	60,00	2.118	794.000	https://maps.app.goo.gl/NmFFsVj6iG9tPCJZA
VIII	Xã Bến Hiên							

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
1	Văn phòng Ban - thôn A Xờ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	5.000,00	140,14	3.315	8.288.000	https://maps.app.goo.gl/hybQKeDGU6N54Yvk6
2	Trạm Y tế xã Cà Dăng (cũ), Thôn Bến Hiên	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	500,00	330,00	325	81.000	https://maps.app.goo.gl/DRNNR16Y1d2cCaDR8

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

19. ĐỢT 19 (28 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 28/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12 – Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 29/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Đại Lộc							
1	Trụ sở UBND thị trấn Ái Nghĩa cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	3.124,00	2.080,00	108.874	170.061.000	https://maps.app.goo.gl/4CvYt8C9fMMSzaBd6
2	Trụ sở Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp thôn Đại Phú	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.358,00	500,00	23.726	51.699.000	https://maps.app.goo.gl/XYWLAXxwAhLjWeXe7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Trụ sở UBND xã Đại Hòa cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	8.000,00	1.731,00	24.691	98.764.000	https://maps.app.goo.gl/wroG6bML6Lg5PGTF9
4	Trụ sở UBND xã Đại nghĩa (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	3.500,00	1.200,00	788.685	1.380.199.000	https://maps.app.goo.gl/uk36d3wwzCrMtn2EA
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đại Lộc (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	424,50	605,40	379.463	80.541.000	https://maps.app.goo.gl/srQ4z5ypLv_a2G9jz7
6	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đại Lộc cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	895,20	609,00	106.693	47.756.000	https://maps.app.goo.gl/VnH3pdkkh2VabWVCA
7	Trạm Y tế xã Đại Hòa (cũ), thôn 2	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.017,00	382,44	52.075	26.480.000	https://maps.app.goo.gl/ksKKkDwn2LneCJbh7
8	Phòng Dân Số, thôn Nghĩa Phước	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	595,30	384,32	106.639	31.741.000	https://maps.app.goo.gl/a5aZr3BW_RknHyMNfA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
9	Hạt quản lý đường bộ 14B, thôn Phú Mỹ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	7.372,30	165,00	7.997	29.478.000	https://maps.app.goo.gl/773f1giXoNZ1UHiY9
10	Trường bỏ túc cũ, thôn Nghĩa Trung	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	793,40	165,00	33.593	13.326.000	https://maps.app.goo.gl/yZyDjFsaL1vnLC6q9
11	Trụ sở Phòng Văn hóa huyện Đại Lộc (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	656,60	286,00	49.140	16.133.000	https://maps.app.goo.gl/cTz2VEvFHpWZDNtN8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
II	Xã Tây Giang							
1	Trường Tiểu học Lãng, thôn Aró	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.610,20	137,82	10.269	8.268.000	https://maps.app.goo.gl/BJBKEf77qKqF9Tjh6
2	Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Giang (cũ), Số 02, Đường số 2, thôn Agrồng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.996,00	251,00	19.133	19.095.000	https://maps.app.goo.gl/WjgTaGQ5urwSfozWA
III	Xã Sông Vàng							
1	Trạm thuế Dốc Kiền, thôn Đông Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	348,00	57,00	16.682	2.903.000	https://maps.app.goo.gl/D7AqBr1onRCtrR2b9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trường Mầm non Sơn Ca, thôn Quyết Thắng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	552,25	0,00	919	254.000	https://maps.app.goo.gl/F97hRKggcWwuoSZ3A
IV	Xã Sông Kôn							
1	Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 03, Thôn Ra Ê, xã Sông Kôn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	372,90	102,60	23.675	4.414.000	https://maps.app.goo.gl/AkQwSX7anu9VGYPZ7
V	Xã Đông Giang							
1	Trường THPT Quang Trung cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.590,00	0,00	3.913	5.067.000	https://maps.app.goo.gl/Ruf7vqnmU3htE7BH9
2	Nhà Công vụ (nhà làm việc Cu Ba cũ), thôn Ngã ba	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.012,73	600,00	10.237	5.184.000	https://maps.app.goo.gl/kfoQiTDQXi3UF7Qp9
3	UBND xã Đông Giang (Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ), thôn Ngã ba	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày,	60 tháng	205,98	167,87	124.624	12.835.000	https://maps.app.goo.gl/tvkPbKGmxgLVVtX76

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
4	Trụ sở cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tà Lu cũ, thôn Aréh Đhròng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.191,40	398,10	37.834	79.289.000	https://maps.app.goo.gl/E4cHkfKuMw5mczLB7
5	UBND xã Đông Giang (UBND xã Arooi cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.800,00	786,84	50.754	121.810.000	https://maps.app.goo.gl/6LFnnhtM4wRWye2q7
6	UBND xã Đông Giang (Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện Đông Giang cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	5.218,00	284,00	3.930	10.253.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7
7	Trạm Y tế xã Arooi (cũ), Thôn Tu Ngung - Abung	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	500,00	450,00	18.981	4.745.000	https://maps.app.goo.gl/6HUV8ZnFR1FgX8H28
8	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã xã Tà Lu cũ, thôn Aréh Đhròng	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh,	60 tháng	544,00	133,00	17.288	4.702.000	https://maps.app.goo.gl/2q2YiebSRDcj8e86A

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
9	Trường TH&THCS Za Hung, điểm trường thôn Ka Dâu cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	552,10	220,76	91.993	25.395.000	https://maps.app.goo.gl/wEJH1sbW351bdUCD8
10	UBND xã Đông Giang (Phòng VH, KH và TT huyện Đông Giang cũ), thôn Ngã ba	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	643,00	360,00	58.749	18.888.000	https://maps.app.goo.gl/wEJH1sbW351bdUCD8
11	Trung tâm CUDVSNC xã Đông Giang (Phòng giáo dục và Đào tạo huyện cũ), thôn Ngã ba	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...	60 tháng	681,00	828,00	55.925	19.042.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
12	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã Za Hung cũ	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	781,00	125,00	16.371	6.393.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

20. ĐỢT 20 (30 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 22/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14 – 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 23/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Việt An							
1	Trường MG Hoa Phong Lan phân hiệu thôn Nhứt Đông	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.450,00	396,00	50.996	36.972.000	https://maps.app.goo.gl/w68sKf5YUtVFXDsn6
2	Trường mẫu giáo Sơn Ca phân hiệu thôn An Cường (PH An Tây cũ)	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	570,00	0,00	2.136	609.000	https://maps.app.goo.gl/dqxUWyyZn6Uqu99z8
II	Xã Hiệp Đức							
1	Trạm y tế Hiệp Thuận cũ	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất	60 tháng	1.870,00	341,00	77.908	72.844.000	https://maps.app.goo.gl/4BfgbZkPCTWXt7kC9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		công nghiệp, tiểu công nghiệp)						
2	Trạm y tế Tân An cũ	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	600,00	88,62	9.268	2.780.000	https://maps.app.goo.gl/NstmQKdSeQ9fs69m9
III	Xã Phước Năng							
1	Trường Mẫu giáo Hòa Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 6	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	344,40	176,44	85.846	14.783.000	https://maps.app.goo.gl/hfME3Tx35ahYLRNG8
2	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	369,00	68,00	7.020	1.295.000	https://maps.app.goo.gl/q8M6sA6AwMAuEpga9
3	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 9	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	583,50	95,20	48.032	14.013.000	https://maps.app.goo.gl/6en5Zwy3JkG8iT3f9
IV	Xã Quế Sơn							

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
1	Tổ Kiểm lâm địa bàn Quế Sơn - Thôn Lãnh Thượng 2 (Trạm Kiểm lâm Quế Sơn cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.440,00	533,50	33.835	24.361.000	https://maps.app.goo.gl/dw9PZ6216ZxrFQpT6
2	Trụ sở cũ Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	758,00	150,00	20.912	7.926.000	https://maps.app.goo.gl/PPLqwfpo5zMDPmP7
3	Trường mẫu giáo Thăng Tây	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	684,50	45,00	30.080	10.295.000	https://maps.app.goo.gl/jHK1T8NyDYQaTcjE6
4	Hội Chữ thập đỏ huyện Quế Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...)	60 tháng	577,80	344,00	97.818	28.260.000	https://maps.app.goo.gl/1LbXQkQWu3tYSseDA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
5	Hội Người mù huyện Quế Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	464,00	300,00	125.473	29.110.000	https://maps.app.goo.gl/7ngCN74bRxMiwxE17
6	Trường Mầm non bán công Đông Phú (Dốc Đỏ) - TDP Lãnh Thượng 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	405,00	0,00	4.433	898.000	https://maps.app.goo.gl/w5441LWz35rkLzDz9
7	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn 3 cũ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	400,00	35,00	8.909	1.782.000	https://maps.app.goo.gl/57MgyoeyWSYwHDCK9
8	Điểm Trường MG Đông Phú điểm Tam Hòa	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	382,50	74,00	4.784	915.000	https://maps.app.goo.gl/21hr3iWCbFf4Fghb7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
9	Trường Mẫu giáo Thôn Lạc Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	350,00	70,00	3.802	665.000	https://maps.app.goo.gl/nVzsVF5nNjdfmBw18
10	Trường mẫu giáo cũ thôn Thắng Đông 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	300,00	60,00	13.752	2.063.000	https://maps.app.goo.gl/dLbdKsadHEDD39o1A
11	Trường tiểu học Quế Long (điểm Lộc Thượng)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.950,00	428,00	10.063	19.874.000	https://maps.app.goo.gl/A6jKLwRmj9UMhWfC9
12	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	391,00	110,00	85.703	16.755.000	https://maps.app.goo.gl/hssYR92J5ZGDCu4L7
13	Trường Mẫu giáo Thôn Diên Lộc Bắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.750,00	55,00	2.874	2.515.000	https://maps.app.goo.gl/ZiEmjUm2nRKxHMTB8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
14	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.960,00	210,00	5.903	5.785.000	https://maps.app.goo.gl/kHSArDxxZoM57kTK9
15	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.221,00	126,00	5.038	3.076.000	https://maps.app.goo.gl/SrHPnEUKtDtNMXuM6
16	Đất Trường mẫu giáo cũ thôn Thắng Trà	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	100,00	0,00	932	47.000	https://maps.app.goo.gl/kVziZ85i4ys4Jqqj9
17	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Minh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	120,00	84.733	5.084.000	https://maps.app.goo.gl/v9yfyjNWP65dwC9n9A
18	Trạm y tế (HTX)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	637,00	160,00	11.512	3.667.000	https://maps.app.goo.gl/MJKnvKnHQDQufHir9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
19	Nhà quản lý Hồ An Long 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	176,00	80,00	5.407	476.000	https://maps.app.goo.gl/eDggSt4wTYZiEboe8
20	Nhà quản lý Hồ An Long 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	104,00	41,44	8.399	437.000	https://maps.app.goo.gl/13dt2SBn6NGiceWk9
21	Đội quản lý trật tự xây dựng huyện Quế Sơn	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	469,00	196,00	69.535	16.306.000	https://maps.app.goo.gl/jjoTnubXa3anhu846
22	Trụ sở cũ Trạm Thú y	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm...)	60 tháng	361,00	292	177.571	32.052.000	https://maps.app.goo.gl/TLZDC5VgxXkrDWQZ9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
23	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quế Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	855,76	642	103.031	44.085.000	https://maps.app.goo.gl/4kfrNJEDsDjg121U8

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 443/TB-TTPTQĐ ngày 15 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

21. ĐỢT 21 (36 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 15/10/2026 đến 17h30 ngày 29/10/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14 – 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 30/10/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	Xã Xuân Phú							
1	Thôn Yên Lư, xã Xuân Phú (trung tâm dịch vụ việc làm cũ)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.000,00	929,30	44.715	67.073.000	https://maps.app.goo.gl/3LyfmyoewXnCw5eE8
2	Trường Mẫu giáo Thôn Hòa Mỹ Tây, thôn Hòa Mỹ	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	554,00	75,00	3.436	952.000	https://maps.app.goo.gl/5KpvxiHhYKyY3PQj9
3	Trường Tiểu học Hòa Mỹ Đông, thôn Hòa Mỹ	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất	60 tháng	700,00	96,00	3.578	1.252.000	https://maps.app.goo.gl/Y7KwngCVoLkfVpmN7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		công nghiệp, tiểu công nghiệp)						
4	Thuế cơ sở 8 – Đội Thuế Bà Rén, xã Xuân Phú	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	170,81	170,00	32.369	2.764.000	https://maps.app.goo.gl/2NrD9Yw4pQcHxwXG9
5	Thuế cơ sở 8-Trụ sở Đội thuế liên xã Quế Cường - Quế Phú - Phú Thọ - Hương An thuộc Chi cục Thuế huyện Quế Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	148,50	120,00	28.417	2.110.000	https://maps.app.goo.gl/83YzBYWzE84BLEGbA
II	Xã Quế Sơn Trung							
1	Trụ sở UBND xã Quế Cường (cũ), thôn Thạch Khê	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.088,50	840,00	59.759	62.403.000	https://maps.app.goo.gl/argZN6T6f5osXfHD8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Thuế cơ sở 8-Đội thuế liên xã Quế Thuận - Quế Hiệp - Quế Châu (đội Chợ Đàng) Chi cục Thuế Quế Sơn (cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	75,00	144,00	92.333	3.462.000	https://maps.app.goo.gl/R1qkC3Uo4CGNu2R46
III	Xã Khâm Đức							
1	UBND Thị Trấn Khâm Đức	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	1.178,70	527,00	165.097	97.300.000	https://maps.app.goo.gl/C4c6jKUBaR3xKmNz6
2	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu (cơ sở Nước Lang)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.405,60	140,00	2.538	1.784.000	https://maps.app.goo.gl/Thmzad8VPziKvZxS7
3	UBND xã Phước Xuân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	2.123,40	1.065,00	1.719	1.825.000	https://maps.app.goo.gl/fhY1mJvQwzAT8fBX8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
4	Trung tâm GDTX huyện Phước Sơn (cũ), đường Đinh Núp	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.313,00	813,00	183.431	212.138.000	https://maps.app.goo.gl/K1xjqKmKHv8MZqfB6
5	Nhà kho lưu trữ của Phòng Nội Vụ (cũ) - 06 Phan Thanh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	210,70	124,45	44.490	4.687.000	https://maps.app.goo.gl/YkkJEsK6BsHpCBL26
6	Nhà Chiêu bóng	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)	60 tháng	268,40	90,00	79.297	10.642.000	https://maps.app.goo.gl/iS6bMGUW5YVMR5QUA
7	Trung tâm dân số gia đình trẻ em (Đường Hồ Chí Minh)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng	60 tháng	455,70	152,00	32.830	7.480.000	https://maps.app.goo.gl/Lg6VftptXE88kTA7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
8	Trường mẫu giáo Sơn Ca (La Mung)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	479,40	64,00	6.488	1.555.000	https://maps.app.goo.gl/9AhXR2Cr5WaYpzVn7
9	Trường mẫu giáo Sơn Ca, thôn 5	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	734,60	158,00	47.700	17.520.000	https://maps.app.goo.gl/ARfYafJA74DpmYq46
10	Trạm Kiểm lâm Phước Xuân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	900,00	66,00	3.105	1.397.000	https://maps.app.goo.gl/gcydqQwsbCYiQpYw7
11	Trụ sở thư viện huyện (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	901,60	242,00	13.406	6.043.000	https://maps.app.goo.gl/j7Az5YoaesrXdBNE7
12	TAND khu vực 9 (Trụ sở TAND huyện Phước Sơn cũ)	Đất Thương mại dịch vụ (Kinh doanh ăn uống, giải khát; Kinh	60 tháng	1.913,00	857,00	74.059	70.837.000	https://maps.app.goo.gl/P2uvEgmQBAjF9Cyh9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh sinh vật cảnh, cây cảnh; cửa hàng giới thiệu trưng bày, mua bán sản phẩm... không bao gồm dịch vụ lưu trú và để ở)						
13	Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Trại sở BQL rừng phòng hộ huyện	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	16.937,90	1.972,71	43.515	368.526.000	https://maps.app.goo.gl/fiGcUBC4VyswC6V89
IV	Xã Phước Trà							
1	Cơ sở 2: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tại thôn Trà Va (thôn 5 cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	471,00	135,00	75.856	17.864.000	https://maps.app.goo.gl/v8cs5n63eZekd7LM7
2	Cơ sở 2: Trường Mẫu giáo Hòa Mi: Điểm trường thôn Trà Nhan	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.574,00	825,00	196.410	154.575.000	https://maps.app.goo.gl/9W6qKBxYsKahmPRr5
3	Cơ sở 4: Trường TH Lê Lợi, điểm trường thôn Trà Nô	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	730,00	100,00	11.620	4.241.000	https://maps.app.goo.gl/zCQRHtfYdVQXEFZVA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
V	Xã Quế Phước							
1	Cơ sở 7: Trường MG Phước Hồng - điểm trường thôn Xuân Hòa	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	314,00	58,00	17.971	2.821.000	https://maps.app.goo.gl/iMgz6UQjGamvngxA6
2	Cơ sở 2: Trường MG Phước Hồng - điểm trường thôn Tứ Nhũ, thôn Tứ Nhũ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	244,00	101,00	144.377	17.614.000	https://maps.app.goo.gl/JUzzosxQtWUaCEPc9
3	Cơ sở 2: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Phú Gia 1, thôn Phú Gia 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	476,50	70,00	12.625	3.008.000	https://maps.app.goo.gl/ofpvULUFwhc3B7Td6
4	Trụ sở làm việc UBND xã Quế Lâm (cũ), thôn Tứ Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.316,00	0,00	262	172.000	https://maps.app.goo.gl/wuBGiin9rFcdh1wp9
5	Trạm Y tế Quế Ninh (cũ), Thôn Khánh Bình	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	261,00	110,00	35.484	4.631.000	https://maps.app.goo.gl/UYKdqauy zjruJEhX8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
6	Cơ sở 4: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Khánh Bình, thôn Khánh Bình	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	495,00	210,00	32.507	8.045.000	https://maps.app.goo.gl/B5r8X41uAqU4o9fq6
7	Cơ sở 1: Trường MG Phước Hồng - điểm trường Thôn Dùi Chiêng, thôn Dùi Chiêng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	331,00	0,00	193	32.000	https://maps.app.goo.gl/VkfRWSW3Y5oKzHhZA
8	Trạm Y tế Quế Lâm (cũ), Thôn Tứ Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.050,00	281,00	22.576	11.852.000	https://maps.app.goo.gl/GQnJ5vdYQw6BShR1A
9	Trạm Y tế Quế Phước (cũ), Thôn Phú Gia	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.070,59	354,00	27.900	14.935.000	https://maps.app.goo.gl/fGxpKZRcmvSBq1Ct8
10	Trường mẫu giáo Khánh Bình (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	60,00	42.033	2.522.000	https://maps.app.goo.gl/eAUD8RDtw5tippxE8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
11	Cửa hàng mua bán xã Quế Ninh (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	60,00	42.033	2.522.000	https://maps.app.goo.gl/eAUD8RDTw5tippxE8
VI	Xã Nông Sơn							
1	Điểm trạm Nông Sơn (Trạm Y tế Quế Lộc cũ), Thôn Lộc Trung	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.708,00	711,00	56.169	47.968.000	https://maps.app.goo.gl/Xcdwxi2UK8JogG5p7
2	Tổ địa bàn Quế Phước - Thôn Trung Thượng (Trạm Kiểm lâm Trung Phước cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.024,80	66,00	25.437	13.034.000	https://maps.app.goo.gl/rttNX47iiqkvRu126